

HƯỚNG DẪN
Tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua
thuộc quận Tân Bình

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Hướng dẫn số 1819/HD-BTĐKTTW ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Hướng dẫn số 5492/HD-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối Thi đua thuộc Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố, Ủy ban nhân dân quận Tân Bình hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua hằng năm của Cụm thi đua thuộc quận, cụ thể như sau:

Phần I

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM THI ĐUA

I. TỔ CHỨC CỤM THI ĐUA

1. Cơ sở hình thành Cụm thi đua

- Cụm thi đua (gọi tắt là Cụm) do Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định tổ chức, phân chia và chỉ đạo hoạt động, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận phân công thành viên theo dõi hoạt động của Cụm.

- Cụm được hình thành trên cơ sở các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quận, các Hội quần chúng; các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân 15 phường; các cơ quan, đơn vị thuộc quận; các công ty, hợp tác xã.

2. Cơ sở hoạt động Cụm Thi đua

- Cụm có Cụm trưởng, Cụm phó do các đơn vị trong Cụm bình chọn, giới thiệu luân phiên hằng năm và thực hiện theo Thông báo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận về phân công Cụm trưởng Cụm thi đua trực thuộc quận hằng năm.

- Cụm trưởng, Cụm phó tổ chức điều hành hoạt động của Cụm ngay sau khi được phân công và sử dụng con dấu của đơn vị làm cơ sở pháp lý cho các văn bản phục vụ hoạt động thi đua của Cụm.

II. NHIỆM VỤ

1. Cụm trưởng

Cụm trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Ủy ban nhân dân quận về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua của Cụm và có nhiệm vụ:

a) Chủ trì phối hợp với Cụm phó và các đơn vị thành viên xây dựng quy chế hoạt động (nếu có thay đổi so với quy chế đã ban hành trước đây), chương trình hoặc kế hoạch hoạt động của Cụm; điều hành hoạt động Cụm nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu đăng ký giao ước thi đua.

b) Xây dựng các tiêu chí, thang điểm thi đua, phương pháp chấm điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Cụm và các đơn vị thành viên trên cơ sở cụ thể hóa tiêu chí thi đua theo quy định và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, tổ chức và theo dõi việc thực hiện phong trào thi đua tại các đơn vị thành viên nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên. Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Cụm thi đua và trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm. Thảo luận các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng và tuyên truyền, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến của các đơn vị trong Cụm để nêu gương, học tập.

d) Chủ trì phối hợp với Cụm phó thẩm định kết quả tự chấm điểm thi đua của các đơn vị thành viên, điểm thưởng theo quy chế; tổ chức bình xét, suy tôn các danh hiệu thi đua hằng năm theo quy định. Đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Ủy ban nhân dân quận xét, đề nghị cấp trên tặng Cờ Thi đua của Chính phủ, tặng Cờ Thi đua của Thành phố và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho các đơn vị thành viên trong Cụm theo quy định.

đ) Chủ trì phối hợp với Cụm phó tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng, đánh giá kết quả hoạt động của Cụm và tổ chức Hội nghị tổng kết năm; phối hợp với các đơn

vị trong Cụm tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, học tập trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị thành viên và các hoạt động khác theo kế hoạch hoạt động năm.

e) Báo cáo nội dung công tác, kết quả hoạt động của Cụm với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Nội vụ) định kỳ 6 tháng, 01 năm hoặc khi có yêu cầu.

g) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị thành viên trong Cụm.

2. Cụm phó

a) Phối hợp với Cụm trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của Cụm.

b) Thay mặt Cụm trưởng giải quyết một số công việc khi Cụm trưởng ủy quyền.

c) Phối hợp với đơn vị Cụm trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết và các hoạt động của Cụm thi đua theo kế hoạch.

d) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị thành viên trong Cụm.

3. Các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua

a) Xây dựng các nội dung, chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ thi đua gửi Cụm trưởng trong quý I hằng năm để làm cơ sở đánh giá kết quả thi đua cuối năm.

b) Tham gia góp ý, xây dựng quy chế hoạt động, nội dung và các tiêu chí thi đua, thang điểm thi đua và chương trình, kế hoạch hoạt động của Cụm. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị.

c) Tham gia đầy đủ, tích cực, hiệu quả và đúng thành phần các hoạt động của Cụm.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tiêu chí thi đua đã ký kết giao ước thi đua.

đ) Phát hiện, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

e) Tổng hợp và báo cáo Cụm trưởng kết quả thực hiện phong trào thi đua định kỳ phục vụ sơ kết, tổng kết. Tự chấm điểm thi đua theo Quy chế hoạt động của Cụm với các nội dung và tiêu chí thi đua đã ký kết và gửi kết quả chấm điểm cho Cụm trưởng theo quy định.

g) Phối hợp, rà soát kiểm tra chéo kết quả tổng hợp chấm điểm của Cụm trưởng đối với các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua.

h) Thực hiện chế độ tự kiểm tra và phục vụ công tác kiểm tra theo quy định.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM THI ĐUA

Căn cứ vào thực tiễn hằng năm, Cụm tổ chức các hoạt động; trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, học tập, trao đổi kinh nghiệm mô hình, cách làm hiệu quả; tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua; tọa đàm, giao lưu, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội và các hoạt động khác để nâng cao chất lượng hoạt động Cụm; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

1. Các cuộc họp Cụm Thi đua

1.1. Hội nghị ký kết giao ước thi đua

- Thời gian: hoàn thành **trong tháng 3 hằng năm**; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo hoàn thành **trong tháng 10 hằng năm**.

- Nội dung: Các đơn vị thành viên trong Cụm, đăng ký chỉ tiêu thi đua, góp ý thông qua quy chế hoạt động, kế hoạch hoạt động Cụm trong năm, bảng chấm điểm thi đua, ký kết nội dung thực hiện giao ước thi đua.

1.2. Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm

- Thời gian: hoàn thành **trong tháng 7 hằng năm**; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo hoàn thành **trong tháng 3 hằng năm**.

- Nội dung: Đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua khen thưởng và các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm và biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm.

1.3. Hội nghị tổng kết

- Thời gian: hoàn thành **trong tháng 12 hằng năm**; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo hoàn thành **trong tháng 7 hằng năm**.

- Nội dung: Đánh giá kết quả hoạt động của Cụm trong năm và triển khai phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm tiếp theo; đánh giá, chấm điểm, bình xét thi đua giữa các đơn vị thành viên; bình bầu Cụm trưởng, Cụm phó năm tiếp theo.

1.4. Các hoạt động khác:

Tùy theo điều kiện, tình hình thực tiễn và quy chế hoạt động của Cụm:

- Sinh hoạt chuyên đề: ít nhất 2 chuyên đề trong năm (trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm, cách làm hiệu quả trong quản lý, điều hành, tháo gỡ những khó khăn tương đồng trong công tác giữa các đơn vị...).

- Giao lưu văn hóa văn nghệ, hội thao, giáo dục truyền thống, về nguồn (nếu có).

- Công tác đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội (nếu có).

- Có thể lồng ghép, kết hợp thực hiện các hoạt động này với nhau hoặc tổ chức lồng ghép Hội nghị sơ kết, tổng kết nhằm giúp nội dung chương trình thêm phong phú, sinh động hoặc tổ chức sinh hoạt chung nhiều Cụm với nhau có cùng chuyên đề, lĩnh vực, hoạt động.

2. Thành phần tham dự các hoạt động Cụm thi đua

- Mời Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thứ nhất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận; thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận phụ trách Cụm; đại diện lãnh đạo Phòng Nội vụ.

- Đại diện lãnh đạo đơn vị được phân công làm Cụm trưởng: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị được phân công làm Cụm trưởng.

- Cán bộ phụ trách công tác thi đua các đơn vị thành viên trong Cụm.

- Tùy theo nội dung họp có thể mời thêm các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc các phòng, ban của các đơn vị thành viên trong Cụm có liên quan đến nội dung sinh hoạt Cụm.

3. Chế độ thông tin báo cáo

Cụm trưởng thực hiện việc thông tin báo cáo và gửi các văn bản liên quan đến hoạt động Cụm, như sau:

3.1. Văn bản Hội nghị ký kết giao ước thi đua

- Quy chế hoạt động của Cụm.

- Thang điểm thi đua.

- Bảng ký kết giao ước thi đua.

- Bảng đăng ký chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh (hoặc các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch năm).

- Kế hoạch hoặc Chương trình hoạt động của Cụm.

Các văn bản gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Nội vụ) **trước ngày 01 tháng 4 hằng năm**; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 01 tháng 11 hằng năm**.

3.2. Văn bản Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm

- Báo cáo sơ kết hoạt động Cụm thi đua 6 tháng đầu năm gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Nội vụ) **trước ngày 01 tháng 8 hằng năm**; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 01 tháng 4 hằng năm**.

3.3. Văn bản Hội nghị tổng kết

- Báo cáo tổng kết hoạt động Cụm.
- Bảng tự chấm điểm thi đua do đơn vị tự chấm và Bảng tổng hợp điểm của Cụm trưởng đã được các thành viên trong Cụm thống nhất.
- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Cụm trưởng.
- Biên bản họp bình xét thi đua của Cụm (thể hiện rõ số phiếu thống nhất bình xét danh hiệu thi đua và suy tôn đơn vị dẫn đầu Cụm thi đua).
- Báo cáo thành tích của các đơn vị được đề nghị khen thưởng (*theo Mẫu số 2 của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ*).
- Văn bản ý kiến của các đơn vị liên quan đến việc xét, đề nghị khen thưởng theo quy định.
- Văn bản đề nghị Cụm trưởng, Cụm phó cho năm tiếp theo.

Các văn bản gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Nội vụ) **trước ngày 01 tháng 12 hằng năm**; đối với ngành Giáo dục và Đào tạo **trước 01 tháng 8 hằng năm**.

3.4. Các văn bản khác

- Kế hoạch, Báo cáo về tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Trung ương, Thành phố phát động.
- Kế hoạch, Báo cáo về tổ chức sinh hoạt chuyên đề; hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao; hoạt động an sinh xã hội...

Phần II

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

I. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

1. Nội dung chấm điểm

1.1. Nội dung 1: Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh (650 điểm)

Căn cứ vào các chỉ tiêu, kế hoạch của cấp trên giao hằng năm (những chỉ tiêu cấp trên không giao thì căn cứ vào kế hoạch hoặc nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị đã được thống nhất phê duyệt) và Quy chế hoạt động, bảng chấm điểm đã được Cụm ban hành để làm căn cứ chấm điểm. Quy định chi tiết đối với từng nhóm các cơ quan, đơn vị (Mục I, Phụ lục 1).

1.2. Nội dung 2: Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (150 điểm)

Căn cứ nội dung đã ký kết giao ước thi đua đầu năm; kết quả thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, chỉ đạo cấp trên; kết quả đánh giá của tổ chức chính trị xã hội; bảng chấm điểm đã được Cụm ban hành để làm căn cứ chấm điểm (Mục II, Phụ lục 1).

1.3. Nội dung 3: Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng (150 điểm)

Căn cứ kết quả thực hiện quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng hằng năm; kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; quy chế hoạt động, bảng chấm điểm đã được Cụm ban hành và kết quả theo dõi, đánh giá của Phòng Nội vụ để làm căn cứ chấm điểm (Mục III, Phụ lục 1).

1.4. Hằng năm, các cơ quan, đơn vị có hệ thống ngành dọc tại quận tổ chức chấm điểm, đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ đối với các đơn vị (theo Phụ lục II) trên từng mặt công tác theo lĩnh vực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động, thang điểm chấm tối đa là **100 điểm chuẩn (đã bao gồm điểm cộng và điểm trừ, chưa tính điểm thưởng)**; mỗi Cụm sẽ được các cơ quan, đơn vị **chọn 01 đơn vị dẫn đầu Cụm để cộng 05 điểm thưởng.**

Thời gian gửi bảng điểm về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Nội vụ) và thông báo cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận **trước ngày 01 tháng 12 hằng năm.**

2. Quy định điểm thưởng và điểm trừ

2.1. Điểm thưởng: tối đa 50 điểm

- Thưởng cho các tiêu chí trong Nội dung I đối với Cụm theo nguyên tắc: cứ vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó (không vượt quá 10% điểm chuẩn). Tổng số điểm thưởng các tiêu chí thi đua trong Nội dung I không vượt quá **30 điểm (các Cụm không có tiêu chí định lượng thì thống nhất các đơn vị thành viên được đủ số điểm thưởng của nội dung này là 30 điểm).**

- Thưởng **20 điểm** do Phòng Nội vụ theo dõi, đánh giá (trên cơ sở theo dõi, đánh giá trên phạm vi toàn quận) đối với các đơn vị tham gia Cụm thi đua gồm:

+ Thưởng **5 điểm** cho đơn vị có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả, nổi bật trong tổ chức thực hiện các phong trào thi đua; có nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả trong các phong trào thi đua.

+ Thưởng **5 điểm** cho đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng, có nhiều hình thức biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến.

+ Thường **5 điểm** cho đơn vị thực hiện tốt công tác khen thưởng, khen kịp thời, đúng quy trình, thủ tục chặt chẽ, đúng quy định; khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc, đột xuất; có tỷ lệ cao về khen thưởng công nhân, nông dân và người lao động trực tiếp.

+ Thường **5 điểm** cho đơn vị Cụm trưởng; 3 điểm cho đơn vị Cụm phó có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động Cụm.

2.2. Điểm trừ:

- Trừ **10 điểm** (do Cụm trưởng xem xét) đối với các đơn vị thành viên trong Cụm nếu không thực hiện nghiêm túc các nội dung trong quy chế hoạt động và kế hoạch, chương trình năm của Cụm (dự họp không đúng thành phần; không tham gia các hoạt động của Cụm; thực hiện chế độ thông tin báo cáo trễ hạn,...).

- Trừ **10 điểm** do Phòng Nội vụ theo dõi, đánh giá, gồm:

+ Trừ **5 điểm** đối với các đơn vị trong năm đảm nhiệm Cụm trưởng, Cụm phó nhưng không thực hiện tốt trách nhiệm của đơn vị Cụm trưởng, Cụm phó (*không ban hành đầy đủ các văn bản liên quan đến hoạt động Cụm như: quy chế, bảng điểm, kế hoạch, chương trình, ... và tham gia, tổ chức các hoạt động theo quy định*).

+ Trừ **5 điểm** đối với các đơn vị không gửi báo cáo, văn bản triển khai các chương trình, kế hoạch,... theo yêu cầu về quận (*mỗi nội dung thiếu trừ 1 điểm, tổng điểm trừ không quá 5 điểm*).

- Ngoài ra, trong năm Phòng Nội vụ phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân quận theo dõi, trừ điểm đối với các cơ quan, đơn vị thuộc quận, gồm:

+ Có văn bản phê bình của Thường trực Ủy ban nhân dân quận (trừ 20 điểm/văn bản) hoặc Thường trực Ủy ban nhân dân quận phê bình, nhắc nhở tại các cuộc họp, hội nghị (trừ 10 điểm/lần).

+ Có đơn thư khiếu nại do giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn (trừ 10 điểm/đơn); tỷ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn phải có thư xin lỗi trên 5% (trừ 20 điểm).

II. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

Tổng số điểm chấm thi đua tối đa là **1.000 điểm** bao gồm cả điểm thưởng, trong đó điểm chấm tối đa là **950 điểm** (gồm Mục I, II, III của Phụ lục 1) và điểm thưởng là **50 điểm**.

1. Nguyên tắc chấm điểm

Căn cứ vào nội dung các tiêu chí thi đua chủ yếu (Phụ lục 1) các Cụm cụ thể hóa hoặc bổ sung thêm tiêu chí cho phù hợp với đặc thù hoạt động của Cụm nhưng không vượt quá 30% số tiêu chí đã quy định cho từng nội dung. Việc cụ

thể hóa hoặc bổ sung nội dung tiêu chí chấm điểm, phân chia thang điểm không được vượt quá khung điểm quy định và phải được các thành viên trong Cụm thảo luận thống nhất, được Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (Phòng Nội vụ) nhất trí trước khi ban hành bảng chấm điểm Cụm thi đua.

Trường hợp đến thời điểm chấm điểm thi đua nhưng chưa có kết quả công bố các chỉ số của năm thực hiện thì lấy kết quả của năm trước liền kề làm căn cứ chấm điểm. Các tiêu chí định lượng trong nội dung I, nếu đơn vị không có thì được tính đôi đũa bằng điểm chuẩn.

2. Phương pháp chấm điểm

2.1. Các đơn vị tự chấm điểm theo nội dung thang bảng điểm đã được Cụm thống nhất ban hành, gửi kết quả chấm điểm và các văn bản liên quan về đơn vị Cụm trưởng.

2.2. Cụm trưởng tổng hợp, rà soát, trao đổi hoặc tiến hành kiểm tra chéo để xác minh kết quả chấm điểm của các đơn vị thành viên.

2.3. Cụm trưởng tổ chức hội nghị thống nhất kết quả chấm điểm, thành phần gồm: Cụm trưởng, đại diện bộ phận làm công tác thi đua khen thưởng của các đơn vị thành viên, đại diện lãnh đạo của Phòng Nội vụ để thống nhất về kết quả chấm điểm và các nội dung khác liên quan trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết.

III. CÔNG THỨC TÍNH ĐIỂM

1. Đối với các tiêu chí định lượng

Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố và Hội đồng nhân dân Thành phố giao trong năm, một số chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố không giao thì lấy số thực hiện của năm trước làm số kế hoạch năm sau để tính điểm. Thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số điểm tương ứng theo điểm chuẩn của tiêu chí thi đua đó. Nếu số thực hiện cao hơn so với kế hoạch là vượt kế hoạch, số thực hiện thấp hơn so với kế hoạch là chưa hoàn thành kế hoạch. Nếu đạt trên 100% kế hoạch thì được tính điểm thưởng (theo quy định tại mục điểm thưởng), công thức tính như sau:

- Số % đạt được = Thực hiện/Kế hoạch x 100%
- Số điểm đạt được = Điểm chuẩn x Số % đạt được.
- Số điểm thưởng = Số điểm đạt được - Điểm chuẩn.

Ví dụ: Trong tiêu chí Tổng thu ngân sách: Kế hoạch là 50, thực hiện là 52, điểm chuẩn trong tiêu chí này là 100 điểm, cách tính như sau:

$$\text{Số \% đạt được} = (52/50 \times 100\%) = 104\%.$$

$$\text{Số điểm đạt được} = 100 \times 104\% = 104 \text{ điểm}.$$

Số điểm thưởng = $104 - 100 = 04$ điểm.

- Tiêu chí thứ 3 Nội dung 2 Phần thứ nhất: thực hiện đạt bao nhiêu % thì đạt bấy nhiêu điểm tương ứng, nhưng không vượt quá số điểm chuẩn quy định.

2. Đối với các tiêu chí tính ngược (giảm)

Số % đạt được = $100\% + (\text{Kế hoạch} - \text{Thực hiện}) / \text{Kế hoạch} \times 100\%$.

Số điểm đạt được = Điểm chuẩn x Số % đạt được.

Số điểm thưởng = Số điểm đạt được - Điểm chuẩn.

Ví dụ: Trong tiêu chí giảm hộ nghèo

Kế hoạch giảm còn là 10% hộ nghèo; cuối năm thực hiện giảm còn 9% hộ nghèo; điểm chuẩn trong tiêu chí này là 40, cách tính như sau:

Số % đạt được = $100\% + (10 - 9) / 10 \times 100\% = 110\%$.

Số điểm đạt được = $40 \times 110\% = 44$ điểm.

Số điểm thưởng = $44 - 40 = 04$ điểm.

3. Công thức tính điểm tổng thi đua

3.1. Đối với cụm thi đua

- Điểm cụm thi đua chấm qua thẩm định rà soát (I): (nội dung 1 + nội dung 2 + nội dung 3 + điểm thưởng)

- Điểm rà soát của Phòng Nội vụ (II)

Tổng điểm xếp hạng thi đua = $(I + II) / 2$

Phần III

BÌNH XÉT THI ĐUA, ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

I. CĂN CỨ BÌNH XÉT THI ĐUA

1. Đăng ký chỉ tiêu thi đua đầu năm và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kế hoạch được giao theo nội dung đã ký kết giao ước thi đua; các hoạt động về hoạt động Cụm thi đua theo Kế hoạch của từng Cụm.

2. Kết quả chấm điểm của các ban, ngành, các ban đảng, đoàn thể Thành phố chấm do Phòng Nội vụ tổng hợp và kết quả theo dõi, đánh giá của Phòng Nội vụ về công tác thi đua, khen thưởng.

3. Tập thể được Cụm thi đua bình xét, suy tôn dẫn đầu đề nghị tặng Cờ thi đua của Thành phố phải là đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất, *hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch và nhiệm vụ được giao trong năm và có từ 05 biên chế*

trở lên; tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phải là đơn vị thuộc Cụm thi đua cấp Thành phố hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và đạt từ **900 điểm** trở lên.

4. Các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân quận xem xét đề xuất Thành phố khen thưởng về hoạt động Cụm thi đua hằng năm, cần đáp ứng điều kiện cơ bản sau:

- Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước do Trung ương và Thành phố phát động, đồng thời phải xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức, phát động phong trào thi đua với những mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu thi đua cụ thể gắn với thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương và đơn vị.

- Có đóng góp tích cực trong hoạt động tại các Cụm.

- Tham gia, tổ chức sinh hoạt chuyên đề giới thiệu các mô hình, sáng kiến, trao đổi học tập kinh nghiệm...và tổ chức các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ; tổ chức hội thi, hội thao,...(nếu có).

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền, báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và các báo cáo đột xuất, chuyên đề theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân quận.

5. Ngoài ra, các tập thể được đề nghị khen thưởng về hoạt động Cụm phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

6. Không xét thi đua đối với những đơn vị:

- Không đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ thi đua của năm và không ký kết giao ước thi đua của Cụm hằng năm.

- Có các vụ tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (*trong năm có kết luận của cơ quan thẩm quyền về việc kỷ luật từ mức khiển trách trở lên đối với tập thể, cá nhân người đứng đầu cấp ủy, đơn vị*).

II. BÌNH XÉT THI ĐUA

1. Mỗi Cụm tổ chức bình xét, suy tôn 01 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng Cờ thi đua của Thành phố và đề nghị xét, tặng Cờ thi đua Chính phủ (nếu đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định), như sau:

- Cụm 15 phường: 01 Cờ thi đua đối với cụm phường.

- Cụm các phòng, ban, đơn vị: xét chọn các đơn vị tiêu biểu, dẫn đầu Cụm thi đua, được các sở, ngành, các ban đảng, đoàn thể Thành phố chấm điểm đứng nhất Cụm thi đua ngành dọc tại địa phương.

- Cụm doanh nghiệp: 04 Cờ thi đua đối với khối doanh nghiệp.

- Cụm các trường học (trung học cơ sở, tiểu học, mầm non): 01 Cờ thi đua đối với Cụm các trường mỗi cấp học.

- Cụm các Hợp tác xã: 01 Cờ thi đua đối với khối Hợp tác xã.

Lưu ý: Các đơn vị dẫn đầu các Cụm không được xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Thành phố, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tặng Giấy khen về thành tích xuất sắc, tiêu biểu, nổi trội theo ngành, lĩnh vực và trong hoạt động Cụm.

2. Hạ một bậc thi đua

- Công tác tuyển quân không đảm bảo chỉ tiêu được giao.

- Công tác Quản lý nhà nước về xây dựng: có công trình xây dựng sai phép, không phép và không xử lý kịp thời theo quy định.

- Công tác giải quyết hồ sơ hành chính: có từ 03 văn bản nhắc nhở của Ủy ban nhân dân quận hoặc cấp có thẩm quyền.

- Công tác khám phá án không đảm bảo yêu cầu.

- Công trình giải ngân không đạt.

- Công tác cải cách hành chính không đảm bảo yêu cầu.

- Thực hiện không kịp thời (có vụ việc tồn đọng) liên quan Cổng thông tin tiếp nhận và giải đáp thông tin cho người dân, doanh nghiệp và tổ chức trên địa bàn Thành phố (Cổng thông tin 1022) nhưng không có báo cáo.

3. Chưa xét thi đua đối với đơn vị có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

4. Tập thể có cá nhân bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên không được xét thi đua.

5. Hạ một bậc khen thưởng đối với những đơn vị có 02 mặt công tác dưới 800 điểm hoặc dưới 700 điểm hoặc có 01 mặt công tác dưới 800 điểm và 01 mặt công tác dưới 700 điểm.

6. Không xét khen thưởng nếu đơn vị có 03 mặt công tác dưới 800 điểm hoặc dưới 700 điểm hoặc có 02 mặt công tác dưới 800 điểm và 01 mặt công tác dưới 700 điểm hoặc có 01 mặt công tác dưới 800 điểm và 02 mặt công tác dưới 700 điểm.

7. Căn cứ kết quả bình xét của các Cụm thi đua, Phòng Nội vụ tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xem xét, cho ý kiến trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Cờ thi đua, Bằng khen theo quy định.

Việc xét, đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố xem xét và lựa chọn không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Thành phố.

8. Các tập thể được đề nghị xét, tặng Cờ thi đua của Chính phủ thì không được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Cờ thi đua của Thành phố. Trong trường hợp tập thể đã được đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ nhưng không được xét tặng do chưa đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định thì sẽ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, khen thưởng bằng hình thức phù hợp.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Cụm trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để tổ chức cho các thành viên trong Cụm hoạt động và bình xét thi đua theo các nội dung của Hướng dẫn.

Trên đây là Hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua đối với Cụm thi đua thuộc quận. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân 15 phường, Cụm trưởng Cụm thi đua thuộc quận triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân quận (qua Phòng Nội vụ) bằng văn bản để tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

(Đính kèm Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3)./.

Nơi nhận: *au*

- Hội đồng TĐKT TP;
- Sở Nội vụ;
- TTUB: CT, các PCT;
- Thành viên Hội đồng TĐKT quận;
- VPQU;
- Các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn quận;
- Các cơ quan hành chính;
- UBMTTQ VN quận và các Đoàn thể quận;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc quận;
- UBND 15 phường;
- Các Doanh nghiệp, HTX tham gia Cụm Thi đua quận;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng Nội vụ;
- Tổ TH: VX;
- Lưu: VT, TĐ.



Thuan
Nguyễn Bá Thành

Phụ lục 1

THANG BẢNG ĐIỂM CỤM THI ĐUA THUỘC QUẬN

(Đính kèm Hướng dẫn số 10 /HD-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

I. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, gồm các tiêu chí sau: (650 điểm)

1. Đối với Văn phòng Quận ủy và các Ban Đảng thuộc Quận ủy

Tiêu chí	Nội dung I	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Cụm chấm	Điểm rà soát
1	Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và các chương trình, kế hoạch được Quận ủy giao (có đánh giá, so sánh với năm trước)	150			
2	Đánh giá tình hình thực hiện công tác tham mưu cho Quận ủy trong chỉ đạo, điều hành và lĩnh vực công tác trọng tâm có liên quan đến hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	150			
3	Công tác nghiên cứu khoa học, đúc kết, tổng kết thực tiễn, xây dựng các chuyên đề, dự án hoặc đề án phục vụ xây dựng các chủ trương, chính sách của thành phố thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách hoặc phục vụ yêu cầu chỉ đạo của Quận ủy (có báo cáo tên các chuyên đề, dự án cụ thể). Các văn bản và các chế độ chính sách đối với ngành hoặc lĩnh vực đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ	100			
4	Kết quả thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp với các Ban Đảng của Quận ủy; Đảng bộ, chi bộ trực thuộc Quận ủy trong việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các chủ trương, chính sách của Nhà nước và đổi mới phương thức hoạt động để đạt hiệu quả, thiết thực và nhanh chóng đi vào thực tiễn đời sống xã hội	80			

Tiêu chí	Nội dung I	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Cụm chấm	Điểm rà soát
5	Công tác xây dựng bộ máy tổ chức đơn vị, gồm:	80			
	a) Kết quả sắp xếp, tinh giản bộ máy tổ chức và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, xây dựng và quản lý đội ngũ công chức (có đề án, kế hoạch thực hiện)	10			
	b) Tình hình và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	10			
	c) Kết quả quản lý sử dụng ngân sách, công tác quản lý tài sản công; kết quả thực hiện khoán quỹ lương và biên chế hành chính, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức so với năm trước, số biên chế cán bộ giảm trong năm so với biên chế cán bộ được giao	10			
	d) Tình hình thực hiện thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Quận ủy	10			
	đ) Hoạt động thống kê, cập nhật tình hình, số liệu kịp thời theo quy định và theo yêu cầu chỉ đạo của Quận ủy	10			
	e) Có kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, triển khai đầy đủ, kịp thời những chỉ đạo tập trung của Quận ủy	10			
	g) Có triển khai thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí tại đơn vị	10			
	h) Xây dựng đơn vị đạt chuẩn văn hóa	10			
6	Kết quả thực hiện và hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính trong Đảng (nếu có), ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, lưu trữ, trích lục hồ sơ, tài liệu	40			
7	Có triển khai, tuyên truyền công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại đơn vị.	50			
	Tổng cộng	650			

2. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các tổ chức – chính trị xã hội quận

Tiêu chí	Nội dung I	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Cụm chấm	Điểm rà soát
1	Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch trong năm	150			
2	Đánh giá tình hình thực hiện công tác xây dựng khối Đại đoàn kết toàn dân tộc, tập hợp các đoàn thể, hội viên, quần chúng nhân dân tham gia vào các phong trào thi đua, các hoạt động do đơn vị phát động và thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước	100			
3	Công tác nghiên cứu khoa học, đúc kết thực tiễn, xây dựng các văn bản, chuyên đề, dự án hoặc đề án phục vụ xây dựng các chủ trương, các giải pháp lớn của thành phố thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách hoặc phục vụ yêu cầu chỉ đạo của cấp trên (có báo cáo tên các chuyên đề, dự án cụ thể)	80			
4	Kết quả hỗ trợ, củng cố tổ chức thành viên và kết quả đánh giá, phân loại của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể cấp trên đối với đơn vị mình trong năm qua	70			
	a) Giải pháp đổi mới công tác vận động quần chúng	20			
	b) Công tác xây dựng tổ chức	30			
	c) Công tác củng cố, phát huy vai trò các thành viên, tổ chức thành viên	20			
5	Công tác xây dựng bộ máy tổ chức đơn vị, gồm:	80			
	a) Kết quả sắp xếp, tinh giản bộ máy tổ chức và công tác quy hoạch, đào tạo bồi	10			

Tiêu chí	Nội dung I	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Cụm chấm	Điểm rà soát
	đường cán bộ, công chức, xây dựng và quản lý đội ngũ công chức (có đề án, kế hoạch thực hiện)				
	b) Tình hình và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	10			
	c) Kết quả quản lý sử dụng ngân sách, công tác quản lý tài sản công; kết quả thực hiện khoán quỹ lương và biên chế hành chính, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức so với năm trước, số biên chế cán bộ giảm trong năm so với biên chế cán bộ được giao	10			
	d) Tình hình thực hiện thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên	10			
	đ) Hoạt động thống kê, cập nhật tình hình, số liệu kịp thời theo quy định và theo yêu cầu chỉ đạo của cấp trên và ngành thống kê	10			
	e) Có kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, triển khai đầy đủ, kịp thời những chỉ đạo tập trung của cấp trên	10			
	g) Có triển khai thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí tại đơn vị	10			
	h) Xây dựng đơn vị đạt chuẩn văn hóa	10			
6	Kết quả thực hiện và hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, lưu trữ, trích lục hồ sơ, tài liệu; công tác chuyển và nhận văn bản giữa các đơn vị theo tiêu chuẩn chất lượng ISO trong các quy trình công tác và liên thông đến các tập thể có thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị	40			

Tiêu chí	Nội dung I	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Cụm chấm	Điểm rà soát
7	Tham gia, kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội	80			
8	Có triển khai, tuyên truyền công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại đơn vị.	50			
	Tổng cộng	650			

4. Đối với các phòng ban, cơ quan chuyên môn thuộc quận

Tiêu chí	Nội dung I	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Cụm chấm	Điểm rà soát
1	Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu, kế hoạch đăng ký hoặc do quận giao	200			
2	Công tác nghiên cứu, tham mưu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; xây dựng các chương trình, đề án, dự án...các văn bản và các chế độ chính sách đối với ngành hoặc lĩnh vực đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ	50			
3	Kết quả công tác quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực phụ trách, công tác chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp, hướng dẫn, giúp đỡ các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực ngành phụ trách	50			
4	Công tác tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận trong xây dựng các văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành kịp thời, đảm bảo chất lượng	50			

5	Công tác xây dựng bộ máy tổ chức đơn vị, gồm:	80			
	a) Kết quả sắp xếp, tinh giản bộ máy tổ chức và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, xây dựng và quản lý đội ngũ công chức (có đề án, kế hoạch thực hiện)	10			
	b) Tình hình và hiệu quả thực hiện công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ ở cơ sở	10			
	c) Kết quả quản lý sử dụng ngân sách, công tác quản lý tài sản công; kết quả thực hiện khoán quỹ lương và biên chế hành chính, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức so với năm trước, số biên chế cán bộ giảm trong năm so với biên chế cán bộ được giao	10			
	d) Tình hình thực hiện thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của UBND Thành phố và UBND quận	10			
	đ) Hoạt động thống kê, cập nhật tình hình, số liệu kịp thời theo quy định và theo yêu cầu chỉ đạo của UBND thành phố, UBND quận và ngành thống kê	10			
	e) Có kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, triển khai đầy đủ, kịp thời những chỉ đạo tập trung của UBND thành phố và UBND quận	10			
	g) Có triển khai công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí tại đơn vị.	10			
	h) Xây dựng đơn vị đạt chuẩn văn hóa	10			
6	Công tác Cải cách hành chính:	120			
	a) Kết quả thực hiện và hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo mô hình “Một cửa liên thông” (nếu có), ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, lưu trữ, trích lục hồ sơ, tài liệu; công tác chuyển và nhận văn bản giữa các đơn vị theo tiêu chuẩn chất lượng ISO trong các quy trình, công tác và liên thông đến	30			

	các đơn vị có thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị				
	b) Công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng, phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử; áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	40			
	c) Chỉ tiêu cải cách hành chính, chuyển đổi số (đối với các đơn vị không đánh giá xếp hạng theo thứ hạng thì phiên qua như sau: “Xuất sắc” tương đương từ hạng 1 đến hạng 10; “Tốt” tương đương từ hạng 11 đến hạng 20; “Khá” tương đương từ hạng 21 đến hạng 30; “Trung bình” tương đương từ hạng 31 trở lên)	50			
7	Có Kế hoạch, nội dung thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tại đơn vị	20			
8	Xây dựng đơn vị đạt chuẩn “an toàn về an ninh, trật tự”.	30			
	Tổng cộng	650			

5. Đối với các đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp thuộc quận

Tiêu chí	Nội dung I	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Cụm chấm	Điểm rà soát
1	Công tác xây dựng báo cáo, tham mưu kế hoạch theo chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận	50			
2	Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch trong năm	200			
3	Công tác đổi mới phương thức hoạt động tại đơn vị	50			
4	Xây dựng các đề án, dự án, có các giải pháp, chương trình, đúc kết các thực tiễn đã thực hiện để nâng cao chất lượng, đưa hoạt động đơn vị đi vào nề nếp và đạt hiệu quả thiết thực (có báo cáo tên các đề án, dự án cụ thể)	50			

Tiêu chí	Nội dung I	Điểm chuẩn	Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Cụm chấm	Điểm rà soát
5	Công tác xây dựng bộ máy tổ chức đơn vị, gồm:	210			
6	a) Kết quả sắp xếp, tinh giản bộ máy tổ chức và công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, xây dựng và quản lý đội ngũ công chức (có đề án, kế hoạch thực hiện)	30			
	b) Tình hình và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	30			
	c) Kết quả quản lý sử dụng ngân sách, công tác quản lý tài sản công; kết quả thực hiện khoán quỹ lương và biên chế hành chính, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức so với năm trước, số biên chế cán bộ giảm trong năm so với biên chế cán bộ được giao	30			
	d) Tình hình thực hiện thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên	30			
	e) Có kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, triển khai đầy đủ, kịp thời những chỉ đạo tập trung của cấp trên	30			
	g) Có triển khai thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí tại đơn vị	30			
	h) Xây dựng đơn vị đạt chuẩn văn hóa.	30			
	Kết quả thực hiện và hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, lưu trữ, trích lục hồ sơ, tài liệu	40			
7	Có triển khai, tuyên truyền công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại đơn vị.	50			
	Tổng cộng	650			

6. Đối với các công ty, hợp tác xã

Tiêu chí	Nội dung I	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Cụm chấm	Điểm rà soát
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ			
1	Kết quả thực hiện chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với kế hoạch và so với năm trước, gồm:	200						
	a) Tổng doanh thu	50						
	b) Tổng lợi nhuận	50						
	c) Nộp ngân sách Nhà nước	50						
	d) Tốc độ tăng trưởng của đơn vị (qua số liệu về giá trị sản xuất, doanh thu, kim ngạch xuất nhập khẩu...)	50						
2	Đổi mới phát triển sản xuất kinh doanh, gồm:	150						
	a) Đổi mới công tác tổ chức quản lý, sắp xếp lại doanh nghiệp (nếu có)	50						
	b) Đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ mới (tổng vốn đầu tư so với kế hoạch, so với năm trước)	50						
	c) Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới và bảo vệ môi trường	30						
	d) Xây dựng phong trào phát huy sáng kiến kỹ thuật, cải tiến phương pháp phục vụ, bảo đảm an toàn, phòng chống cháy nổ,	20						

Tiêu chí	Nội dung I	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Cụm chấm	Điểm rà soát
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ			
	bảo vệ môi sinh môi trường							
3	Chăm lo cho người lao động: Thu nhập bình quân của người lao động so với năm trước, thực hiện tốt Luật Lao động	50						
4	Tham gia các hoạt động từ thiện xã hội do thành phố, địa phương và ngành phát động	50						
5	Công tác xây dựng bộ máy tổ chức đơn vị, gồm:	80						
	a) Kết quả công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ (có đề án, kế hoạch thực hiện)	10						
	b) Tình hình và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	10						
	c) Tình hình quản lý và sử dụng tài sản công	10						
	d) Tình hình thực hiện thông tin, báo cáo phục vụ kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở các đơn vị và yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của thành phố	10						
	đ) Hoạt động thống kê, cập nhật tình hình, số liệu kịp thời theo quy định và theo yêu cầu của các cơ quan	10						

Tiêu chí	Nội dung I	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Cụm chấm	Điểm rà soát
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ			
	quản lý nhà nước liên quan							
	e) Có kế hoạch, chương trình công tác cụ thể, triển khai đầy đủ, kịp thời những chỉ đạo tập trung của Ủy ban nhân dân Thành phố	10						
	g) Có triển khai thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí tại đơn vị	10						
	h) Xây dựng đơn vị đạt chuẩn văn hóa	10						
6	Có triển khai biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn PCCC trong quá trình sản xuất, kinh doanh	30						
7	Kết quả thực hiện và hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính theo mô hình “một cửa liên thông” (nếu có), ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, lưu trữ, trích lục hồ sơ, tài liệu; công tác chuyển và nhận văn bản giữa các đơn vị theo tiêu chuẩn chất lượng ISO trong các quy trình công tác và liên thông đến các tập thể có thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị	40						

Tiêu chí	Nội dung I	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm đơn vị tự chấm	Điểm Cụm chấm	Điểm rà soát
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ			
8	Có Kế hoạch, nội dung thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tại đơn vị	20						
9	Có triển khai, tuyên truyền công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại đơn vị.	30						
	Tổng cộng	650						

7. Đối với Ủy ban nhân dân 15 phường:

Tiêu chí	Nội dung I	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm tự chấm	Điểm Cụm chấm	Điểm rà soát
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ			
1	<i>Tổng thu ngân sách trên địa bàn so với cùng kỳ</i>	150						
2	<i>Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch được giao trong năm</i> - Đạt từ 100% trở lên (30 điểm) - Đạt từ 95% đến 99% (20 điểm) - Đạt từ 80 đến 94% (10 điểm) - Đạt dưới 80% (5 điểm)	30						
3	<i>Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới</i>	20						
4	<i>Số người lao động được giải quyết việc làm</i>	10						
5	<i>Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia trong năm</i>	20						

Tiêu chí	Nội dung I	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm tự chấm	Điểm Cụm chấm	Điểm rà soát
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ			
6	- <i>Phường đạt chuẩn quốc gia về y tế (10 điểm)</i>	30						
	- <i>Tỉ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế (10 điểm)</i>							
	- <i>Tỉ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin (10 điểm)</i>							
7	<i>Công tác chỉnh trang đô thị trên địa bàn phường</i>	40						
	a) Giảm tỉ lệ xử phạt hành chính lấn chiếm lòng lề đường làm mất mỹ quan đô thị, đạt hiệu quả cao	20						
	b) Giảm công trình xây dựng trái phép	20						
8	<i>Công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội:</i>	30						
	a) Giảm số vụ phạm pháp hình sự so với năm trước	10						
	b) Giảm số người nghiện ma túy, mại dâm so với năm trước	10						
	c) Giảm số vụ cháy nổ so với năm trước	10						
9	<i>Công tác tuyển quân và quân sự địa phương:</i>	20						
	a) Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng	10						
	b) Thực hiện chỉ tiêu tuyển quân	10						

Tiêu chí	Nội dung I	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm tự chấm	Điểm Cụm chấm	Điểm rà soát
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ			
10	Thực hiện an toàn giao thông:	30						
	a) Giảm số vụ tai nạn giao thông so với năm trước	10						
	b) Giảm số người chết so với năm trước	10						
	c) Giảm số người bị thương so với năm trước	10						
11	Đảm bảo an toàn thực phẩm:	40						
	a) Ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm trong đó giảm 30% số vụ ngộ độc thực phẩm cấp tỉnh (số vụ)	20						
	b) Nâng cao kiến thức và thực hành về an toàn thực phẩm cho các nhóm đối tượng	20						
12	Đảm bảo vệ sinh, môi trường:	40						
	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch	10						
	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý	10						
	Nâng cao kiến thức về đảm bảo vệ sinh, môi trường	10						
	Chuyển đổi các điểm đen ô nhiễm môi trường thành nơi sinh hoạt cộng đồng trong dân cư hoặc giữ vững các điểm đen ô nhiễm đã chuyển đổi thành nơi sinh hoạt cộng đồng trong dân cư	10						

Tiêu chí	Nội dung I	Điểm chuẩn	Kết quả			Điểm tự chấm	Điểm Cụm chấm	Điểm rà soát
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ			
13	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí:	40						
	a) Có văn bản chỉ đạo và kế hoạch thực hiện tại đơn vị	20						
	b) Xử lý kịp thời các phản ánh, tố cáo tham nhũng, đảm bảo thời gian quy định của Luật KNTC kể từ khi có thông tin	20						
14	Công tác cải cách hành chính:	150						
	a) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác cải cách hành chính	50						
	b) Tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp: - Tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt 95 - 100% (50 điểm) - Tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt 85 - 94 %; (40 điểm) - Tỷ lệ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đạt 75 - 84%. (30 điểm)	50						
	c) Công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng, phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử; áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	50						
	Tổng cộng	650						

II. Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị (150 điểm)

Tiêu chí	Nội dung thi đua II	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm Cộng chấm
1.	<i>Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước</i>	30		
2.	<i>Tổ chức triển khai thực hiện các Chỉ thị, Kết luận, thông tri của Quận ủy</i>	10		
3.	<i>Tổ chức triển khai Nghị quyết, Quyết định do Trung ương ban hành (cập nhật hằng năm những Nghị quyết, Quyết định... mới cho phù hợp)</i>	40		
	a) Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	10		
	b) Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị công lập	10		
	c) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên Internet, mạng xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh	10		
	d) Tổ chức triển khai có hiệu quả phong trào Dân vận khéo	10		
4.	<i>Tổ chức triển khai có hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở theo quy định của Đảng và Nhà nước</i>	10		
5.	<i>Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”</i>	40		
	a) Có văn bản triển khai thực hiện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	20		
	b) Có các hình thức biểu dương, khen thưởng gương điển hình tiên tiến “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	20		
6.	<i>Xây dựng tổ chức Đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</i>	20		
	Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	10		

Tiêu chí	Nội dung thi đua II	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm Cựm chấm
	Được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị xã hội Thành phố khen thưởng: - Cờ thi đua: 10 điểm - Bằng khen: 5 điểm	10		

III. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng (150 điểm)

TT	Nội dung III	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm Cựm chấm	Điểm rà soát
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng	20			
	- Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và UBND quận về công tác thi đua, khen thưởng	15			
	+ Ban hành văn bản của cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo phong trào thi đua, công tác khen thưởng (ban hành trong năm 2 điểm; ban hành các năm trước 1 điểm)	04			
	+ Ban hành, Triển khai các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng kịp thời, đúng quy định	04			
	+ Thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và bổ sung Quy chế hoạt động phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng	03			
	- Thành lập và có quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến tại đơn vị	04			
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua	50			
	a) Triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Thành phố và quận phát động (không vượt quá điểm chuẩn)	20			
	- Có kế hoạch phát động, nội dung, tiêu chí thi đua (mỗi phong trào thi đua 2 điểm)	10			
	- Có sơ kết, tổng kết đánh giá, bình xét khen thưởng (mỗi phong trào thi đua 1 điểm)	05			

TT	Nội dung III	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm Cụm chấm	Điểm rà soát
	- Có mô hình, Diễn hình tiên tiến, cách làm mới trong phong trào thi đua (<i>mỗi phong trào thi đua 1 điểm</i>)	05			
	c) Phát động các phong trào thi đua theo chức năng, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương: - Có kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua (<i>5 điểm</i>) - Có báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh giá, xét khen thưởng kịp thời (<i>3 điểm</i>) - Có diễn hình tiêu biểu để các đơn vị học tập (<i>2 điểm</i>)	10			
	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện, tuyên truyền, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	20			
3	a) Có Kế hoạch xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến hằng năm và giai đoạn	10			
	- Giới thiệu nhiều gương điển hình tiên tiến gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận để xem xét đề nghị tuyên dương (có văn bản giới thiệu về quận hàng quý)	10			
	Công tác khen thưởng	40			
4	- Hồ sơ đề nghị khen thưởng đúng qui định pháp luật (tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục hồ sơ, thời gian đề nghị khen thưởng) + 100% hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố, cấp quận được duyệt (<i>30 điểm</i>) + Có từ dưới 10% hồ sơ trình cấp Nhà nước, cấp Thành phố, cấp quận bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định (<i>25 điểm</i>) + Có từ 10-15% hồ sơ trình cấp Nhà nước, cấp Thành phố, cấp quận bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định (<i>20 điểm</i>) + Có từ 16-20% hồ sơ trình cấp Nhà nước, cấp Thành phố, cấp quận bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định (<i>15 điểm</i>) + Có từ 20% hồ sơ trở lên trình cấp Nhà nước, cấp Thành phố, cấp quận bị trả lại do không thực hiện đúng theo qui định (<i>10 điểm</i>)	30			

TT	Nội dung III	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm Cũm chấm	Điểm rà soát
5	- Có tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp (cá nhân không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, công nhân, nông dân, chiến sĩ...) cấp cơ sở, cấp Thành phố và cấp Nhà nước: + Cấp cơ sở (đạt 50% trở lên được 2 điểm; đạt từ 30-50% được 1 điểm; dưới 30% không có điểm) + Cấp Thành phố (đạt 30% trở lên được 2 điểm; đạt từ 10-30% được 1 điểm; dưới 10% không có điểm) + Cấp Nhà nước (đạt 20% trở lên được 2 điểm; đạt từ 10-20% được 1 điểm; dưới 10% không có điểm)	06			
	- Có phát hiện khen thưởng đột xuất	04			
	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng	10			
	+ Phân công nhân sự phụ trách công tác thi đua, khen thưởng hoặc phân công nhân sự kiêm nhiệm thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị	05			
6	+ Tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng do Thành phố tổ chức đầy đủ, đúng thành phần	05			
	- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng; chế độ thông tin báo cáo và cấp phát, cấp đổi lại hiện vật khen thưởng	10			
	+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng đúng qui định và gửi kết quả về Phòng Nội vụ kịp thời	03			
	+ Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định (trừ 0,5 điểm/mỗi báo cáo thiếu, điểm trừ không quá điểm chuẩn)	03			
	+ Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố, cấp quận kịp thời, đồng bộ	02			
	+ Hồ sơ, thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Thành phố, cấp Nhà nước theo đúng quy định	02			

Phụ lục 2

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA CỤM THI ĐUA QUẬN TÂN BÌNH

(Đính kèm Hướng dẫn số 10 /HD-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

Thang điểm chấm là **100 điểm** (bao gồm điểm cộng và điểm trừ); điểm thưởng cho **01 (Một)** đơn vị dẫn đầu mỗi Cụm thi đua là **05 điểm**;

Nội dung 1: Đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế gồm các đơn vị

1. Phòng Kinh tế (Công thương, Khoa học – công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
2. Chi cục Thuế quận Tân Bình;
3. Kho bạc Nhà nước quận Tân Bình;
4. Phòng Tài chính – Kế hoạch;
5. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội quận Tân Bình và Quận 3;
6. Phòng Văn hóa và Thông tin (Du lịch).

Nội dung 2: Đánh giá, chấm điểm kết quả chăm lo, phát triển đời sống văn hóa xã hội

7. Phòng Văn hóa và Thông tin (Văn hóa thể thao);
8. Phòng Giáo dục và Đào tạo;
9. Phòng Y tế (Y tế và An toàn thực phẩm)
10. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
11. Bảo hiểm Xã hội quận Tân Bình.

Nội dung 3: Đánh giá, chấm điểm công tác quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội chấp hành pháp luật

12. Công an quận Tân Bình;
13. Ban Chỉ huy Quân sự quận Tân Bình;
14. Phòng Tư pháp;
15. Tòa án nhân dân quận Tân Bình;
16. Thanh tra quận Tân Bình;
17. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
18. Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Nội dung 4: Đánh giá, chấm điểm công tác quản lý đô thị, quản lý quy hoạch địa bàn quận

19. Phòng Tài nguyên và Môi trường;

20. Phòng Quản lý đô thị (Xây dựng – Quy hoạch kiến trúc - Giao thông vận tải);

21. Ban An toàn giao thông quận Tân Bình.

Nội dung 5: Đánh giá, chấm điểm công tác xây dựng chính quyền

22. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Tân Bình;

23. Phòng Nội vụ;

24. Phòng Văn hóa và Thông tin (Thông tin truyền thông);

25. Chi cục Thống kê quận Tân Bình;

26. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận Tân Bình (Dân tộc).

Nội dung 6: Đánh giá, chấm điểm hoạt động các Ban đảng Quận ủy

27. Văn phòng Quận ủy;

28. Ban Tổ chức Quận ủy;

29. Ban Tuyên giáo Quận ủy;

30. Ủy ban Kiểm tra Quận ủy;

31. Ban Dân vận Quận ủy.

Nội dung 7: Đánh giá, chấm điểm của Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể

32. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận Tân Bình;

33. Hội Liên hiệp Phụ nữ quận Tân Bình;

34. Liên đoàn Lao động quận Tân Bình;

35. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh quận Tân Bình;

36. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam quận Tân Bình;

37. Hội Cựu Chiến binh quận Tân Bình;

38. Hội Chữ Thập đỏ quận Tân Bình;

39. Hội Khuyến học quận Tân Bình;

40. Ban Đại diện Hội Người cao tuổi quận Tân Bình;

41. Hội Doanh nghiệp quận Tân Bình;

42. Hội Luật gia quận Tân Bình.

Tên cơ quan chủ quản

Tên đơn vị

Số:/.....

CỘNG HÒA CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Bình, ngày tháng năm.....

**BẢNG CHẤM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ ĐỐI VỚI
CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, UBND 15 PHƯỜNG
THUỘC UBND QUẬN TÂN BÌNH NĂM**

STT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐIỂM CHẤM (100 điểm chuẩn)	Chọn 01 đơn vị dẫn đầu Cụm (cộng 05 điểm cho đơn vị dẫn đầu)	TỔNG ĐIỂM
I	CỤM THI ĐUA 1 (....đơn vị) (Theo Văn bản số 470/UBND-NV ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về phân chia cụm thi đua năm 2024 đối với các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 15 phường)			
1.	Ủy ban nhân dân Phường			
2.	Ủy ban nhân dân Phường			
II	CỤM THI ĐUA 2(..... đơn vị)			
	Văn phòng Quận ủy;			
	Ủy ban Kiểm tra Quận ủy;			
				

Phụ lục 3

(Đính kèm Hướng dẫn số /HD-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
CỤM THI ĐUA.....
Số: /BC-CTĐ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Bình, ngày tháng năm ...

BÁO CÁO

Sơ kết/ tổng kết hoạt động Cụm thi đua năm
và phương hướng hoạt động năm

Căn cứ Chỉ thị số ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân thành phố về phát động phong trào thi đua năm

Thực hiện Hướng dẫn số ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các Cụm, Khối thi đua thuộc Thành phố.

Thực hiện Hướng dẫn số ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các Cụm thi đua thuộc quận.

Thực hiện Kế hoạch số ngày tháng năm của về tổ chức hoạt động cụm thi đua năm

Cụm thi đua báo cáo sơ kết/ tổng kết hoạt động Cụm thi đua năm và phương hướng hoạt động năm như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM**1. Tình hình hoạt động của Cụm thi đua.....**

- 100% các đơn vị thành viên trong Cụm đã xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước theo tinh thần Chỉ thị số nhằm phát huy truyền thống thi đua yêu nước, tinh thần năng động, sáng tạo, đoàn kết tạo động lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

- Tất cả các đơn vị thành viên đều tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức trong phong trào thi đua yêu nước, chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả của phong trào thi đua cơ sở. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo

- Ban hành các văn bản: quy chế hoạt động của cụm, kế hoạch hoạt động, bảng tiêu chí thi đua,.....

- Tổ chức họp ký kết giao ước thi đua: (nêu kết quả)

- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề: (nêu kết quả)

2. Kết quả nổi bật về thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong cụm thi đua

- Về nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước

- Chất lượng, hiệu quả, tác dụng của các phong trào thi đua trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh (*nêu tên cụ thể một số phong trào thi đua tiêu biểu của cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện*).

- Kết quả công tác xây dựng các công trình, mô hình và nhân điển hình tiên tiến (*số lượng công trình, mô hình, sáng kiến được đăng ký, số công trình, mô hình, sáng kiến được công nhận; nêu mục đích, ý nghĩa, tác dụng, hiệu quả của công trình, mô hình, điển hình tiên tiến tiêu biểu, sự lan tỏa trong cộng đồng, lĩnh vực đời sống xã hội*).

-

.....

.....

....

- Tình hình khen thưởng và chất lượng công tác khen thưởng, việc chấp hành các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng, quy trình, thủ tục, cải cách thủ hành chính trong khen thưởng.

3. Đánh giá chung

- Kết quả đạt được

- Hạn chế, tồn tại

- Giải pháp, biện pháp khắc phục

- Đề xuất, kiến nghị

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM

BẢNG TỔNG HỢP HOẠT ĐỘNG CỤM THI ĐUA
THUỘC QUẬN TÂN BÌNH NĂM
(Kèm theo Báo cáo tổng kết hoạt động, cụm thi đua năm.....)

Tên: (Cụm thi đua):

Số TT	Nội dung hoạt động	Thời gian, địa điểm tổ chức	Hình thức tổ chức (trực tiếp, chuyên văn bản)
1	Hội nghị ký kết giao ước thi đua năm và triển khai kế hoạch hoạt động		
2	Tổ chức sinh hoạt chuyên đề: Tên chuyên đề 1 “.....”		
	Tên chuyên đề 2 “.....”		
	Tên chuyên đề 3 “.....”		
3	Hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao (nêu đầy đủ tên hoạt động, nếu có)		
4	Hội nghị Sơ kết hoạt động Cụm thi đua 6 tháng đầu năm		
5	Hoạt động an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa (nêu đầy đủ tên hoạt động, kết quả cụ thể, nếu có)		
6	Hội nghị Tổng kết hoạt động và bình xét thi đua Cụm năm		